

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM
TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

BỘ MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI LỚP: 12

TUẦN: 7/HK1 (từ 18/10/2021 đến 24/10/2021)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU CẦN THAM KHẢO:

Bài 10:

Nội dung 1: Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.

(Đọc SGK mục I, bài 10 trang 66, 67, 68)

Nội dung 2: Xu thế toàn cầu hóa và ảnh hưởng của nó

(Đọc SGK mục II, bài 10 trang 69, 70)

Bài 11:

Nội dung 1: Những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới từ sau 1945.

(Đọc SGK mục I, bài 11 trang 71, 72, 73)

Nội dung 2: Xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh

(Tích hợp với phần IV bài 9)

II. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ:

Bài 10

**CÁCH MẠNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ VÀ
XU THẾ TOÀN CẦU HÓA NỬA SAU THẾ KỈ XX**

I. CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ:

1. Nguồn gốc và đặc điểm:

▪ **Nguồn gốc:**

– Do những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.

– Do sự bùng nổ dân số, sự vơi cạn các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

▪ **Đặc điểm:**

– Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

– Khoa học gắn liền với kỹ thuật, khoa học đi trước mở đường kỹ thuật, và kỹ thuật lại mở đường cho sản xuất.

– Khoa học trở thành nguồn gốc chính của những tiến bộ về kỹ thuật và công nghệ.

▪ **Quá trình phát triển:** qua 2 giai đoạn

– Giai đoạn 1 (từ những năm 1940 đến nửa đầu những năm 1970) gọi là cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật.

– Giai đoạn 2 (từ 1973 đến nay) cuộc cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học – kỹ thuật nên giai đoạn này được gọi là cách mạng khoa học – công nghệ.

2. Những thành tựu tiêu biểu: (Học sinh tự học)

3. Tác động:

- **Tích cực:**

- Tăng năng suất lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người.
- Làm thay đổi lớn về cơ cấu dân cư, chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới về giáo dục.
- Hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa.

- **Tiêu cực:** chủ yếu do con người gây ra

- Nạn ô nhiễm môi trường, hiện tượng Trái đất nóng dần lên.
- Gây ra những tai nạn lao động, giao thông, dịch bệnh.
- Chế tạo những loại vũ khí hiện đại có sức công phá và hủy diệt khủng khiếp, có thể tiêu diệt sự sống trên hành tinh.

II. XU THẾ TOÀN CẦU HÓA VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ:

1. Xu thế toàn cầu hóa:

- **Hoàn cảnh:**

Do tác động của cách mạng khoa học - công nghệ, từ đầu những năm 1980 trên thế giới diễn ra xu thế toàn cầu hóa.

- **Bản chất:**

Toàn cầu hóa là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới.

- **Biểu hiện:**

- Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
 - Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
 - Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.
 - Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực như: IMF – WTO – EU - ASEAN ... ngày càng có vai trò quan trọng.
- Toàn cầu hóa là xu thế khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược.

2. Tác động của toàn cầu hóa:

- **Tích cực:**

- Thúc đẩy nhanh chóng sự phát triển của lực lượng sản xuất, đưa lại sự tăng trưởng cao.
- Góp phần chuyển biến cơ cấu kinh tế (sức cạnh tranh và hiệu quả).

- **Tiêu cực:**

- Làm trầm trọng thêm sự bất công xã hội, phân hóa giữa giàu – nghèo.
 - Làm cho mọi hoạt động và đời sống của con người kém an toàn.
 - Nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
- Như thế toàn cầu hóa là xu thế khách quan, là cơ hội nhưng cũng là thách thức to lớn đối với các nước đang phát triển.

Bài 11

TỔNG KẾT LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI TỪ 1945 ĐẾN NĂM 2000

I. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA LỊCH SỬ THẾ GIỚI TỪ SAU 1945:

1. Trật tự thế giới hai cực Ianta được xác lập với đặc trưng nổi bật là thế giới bị chia thành hai phe TBCN và XHCN do Mỹ và Liên Xô đứng đầu, là nhân tố hàng đầu chi phối các quan hệ quốc tế.

2. Với thắng lợi của các cuộc cách mạng: ở các nước Đông Âu, Việt Nam(1945), Trung Quốc(1949), Cu Ba (1959), CNXH đã vượt ra khỏi phạm vi một nước, trở thành hệ thống thế giới.

- Trong nhiều thập niên CNXH đã trở thành một lực lượng hùng hậu về chính trị, quân sự, kinh tế.
 - Do những sai phạm trong đường lối, chính sách và sự chống phá của các thế lực phản động, chế độ XHCN đã tan rã ở Liên Xô và các nước Đông Âu.
3. Sau 1945, cao trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ ở các nước Á, Phi và Mỹ Latinh, dẫn tới những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử to lớn:
- Sự ra đời của hơn 100 quốc gia dân tộc trẻ tuổi, ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị thế giới.
 - Làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân và chế độ phân biệt chủng tộc trên thế giới.
4. Trong nửa sau TK XX, hệ thống đế quốc chủ nghĩa đã có những biến chuyển quan trọng:
- Sau chiến tranh, Mỹ vươn lên trở thành đế quốc giàu mạnh nhất, thực hiện các chiến lược toàn cầu nhằm thống trị cả thế giới.
 - Nền kinh tế các nước tư bản, nhờ có sự điều chỉnh kịp thời đã phát triển liên tục và hình thành nên các trung tâm kinh tế lớn của thế giới. Mỹ – Nhật – Tây Âu.
 - Do tác động to lớn của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật, các nước tư bản ngày càng có xu hướng liên kết kinh tế khu vực, tiêu biểu là sự ra đời Liên minh Châu Âu (EU). Mỹ, EU và Nhật Bản đã trở thành ba trung tâm kinh tế lớn của thế giới.
5. Từ nửa sau TK XX, quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng với những nét nổi bật là:
- Tình trạng đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường, hai phe mà đỉnh cao là chiến tranh lạnh.
 - Trước hiểm họa của một cuộc chiến tranh hạt nhân, các quốc gia trên thế giới vẫn cùng tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh vừa hợp tác, ý thức giữ gìn hòa bình thế giới.
 - Sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển sang xu thế đối thoại và hợp tác phát triển.
6. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật (cách mạng khoa học – công nghệ) đã diễn ra với quy mô, nội dung, nhịp điệu chưa từng thấy, hệ quả vô cùng to lớn nhưng cũng đặt ra cho các dân tộc nhiều vấn đề cần giải quyết như việc đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, vấn đề bảo vệ môi trường, sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.

II. XU THẾ PHÁT TRIỂN CỦA THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH:

(Tích hợp với phần IV bài 9)

III. BÀI TẬP:

Bài 10:

1. Nguồn gốc của những phát minh khoa học?
2. Nguồn gốc, đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật hiện đại? Cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật hiện đại có tác động như thế nào?
3. Kể tên những thành tựu khoa học - công nghệ trong cuộc sống?
4. Vai trò của khoa học- công nghệ trong cuộc sống của con người? Nêu những hiểu biết của em về cuộc cách mạng 4.0?
5. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật có vai trò quan trọng thế nào đối với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa nền kinh tế nước ta? Vì sao?
6. Nêu hiểu biết của em về toàn cầu hóa? Ví dụ.
7. Tác động của xu thế toàn cầu hóa đến các quốc gia, dân tộc?
8. Vì sao toàn cầu hóa là xu thế tất yếu không thể đảo ngược? Vừa là thời cơ vừa là thách thức đối với mỗi quốc gia đang phát triển?

Bài 11:

1. Khái quát 6 nội dung chính của lịch sử thế giới hiện đại từ 1945- 2000.

2. Sau thế chiến thứ 2, chúng ta có thể phân kì lịch sử thành 2 giai đoạn:

- Từ 1945-1991: Thế giới trong thời kì Chiến tranh lạnh
- Từ 1991-2000: Thế giới sau thời kì Chiến tranh lạnh.

Em hãy nêu những sự kiện nổi bật trong 2 giai đoạn trên.

3. Thế giới sau Chiến tranh lạnh có thay đổi như thế nào?

4. Những thay đổi của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh. Xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh. Xu thế nào là chủ đạo?

IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ:

HS cần đọc SGK để trả lời câu hỏi

V. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN:

GVBH sửa bài tập ở từng tiết học

Nếu có thắc mắc HS liên hệ GVBH để được hỗ trợ.